

Số: 20/2018/QĐST-DS

Liên Chiếu, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP TV**. Địa chỉ: phường H, quận Đ, Tp. N.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chi D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Văn T** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, theo giấy ủy quyền số 32/2018/UQ-VPB ngày 30/3/2018.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn H1** (Chết) và bà **Lương Thị H2** – sinh năm 1964. Địa chỉ: phường B, quận L, Tp. N1.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Người thừa kế nghĩa vụ của ông Nguyễn Hào gồm:

- Bà **Phan Thị D1**, sinh năm: 1936. Địa chỉ: phường B, quận L, thành phố N1.

- Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1986 và bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1993. Cùng trú tại: phường B, quận L, thành phố N1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 trả cho Ngân hàng TMCP TV toàn bộ số tiền 96.815.249 (*Chín mươi*

sáu triệu, tám trăm mười lăm ngàn, hai trăm bốn chín đồng). (Trong đó nợ gốc là 72.860.933 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05/11/2018 là 13.107.435 đồng) vào ngày 20/12/2018.

Ngoài ra bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 còn phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 3582731 ngày 05/6/2015 và khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ số 3582731 ngày 05/6/2015; tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 06/11/2018 đến khi bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP TV phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số: AĐ181791, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02259 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2006 cho bà Lương Thị H2 và ông Nguyễn H1.

Trong Trường hợp, bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì tài sản của ông Nguyễn Hào và bà Lương Thị H2 đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP TV là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ 32 tại địa chỉ phường B, quận L, thành phố N1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số: AĐ181791, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02259 do UBND quận L, thành phố N1 cấp ngày 27/01/2006 cho ông Nguyễn H1 và bà Lương Thị H2 theo hợp đồng thế chấp số 6304 ngày 04/6/2015 sẽ được xử lý theo quy định pháp luật.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 tự nguyện chịu là 2.420.381 đồng nhưng trừ đi số tiền án phí dân sự bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 đã được giảm là 1.210.190 đồng. Số tiền án phí dân sự còn lại bà Lương Thị H2 và bà Phan Thị D1, ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị H3 phải nộp là 1.210.190 đồng (Một triệu, hai trăm mười ngàn, một trăm chín mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.230.919 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi ngàn, chín trăm mười chín đồng) theo biên lai thu số 0003110 ngày 31/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận, thành phố N1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình